

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2023/HS-PT

Ngày: 26-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 279/2023/TLPT-HS ngày 07/8/2023, đối với bị cáo Nguyễn Phát T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phát T; sinh năm: 1977 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số D đường số H khu dân cư B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Trần Phát K (chết) và bà Nguyễn Thị K1; vợ: Phạm Thị Xuân D, sinh năm 1971; con: có 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 02/2021, Nguyễn Phát T tự mình đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bài binh An Độ (06 lá) ăn tiền, tại nhà số D đường số H, khu dân cư B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó thu tiền xâu của tụ bài làm cái (nếu tụ làm cái thắng các tụ bài còn lại) để có tiền tiêu xài cá nhân.

Hình thức chơi như sau: Có 01 tụ bài làm cái (làm cái xoay vòng và ai muốn làm cái nhiều ván hoặc nhiều vòng thì vẫn được, ai không muốn làm cái thì qua tua) và ăn thua với các tụ bài khác còn lại trên chiếc bạc, người làm cái chia mỗi tụ bài 06 lá bài, sau đó người chơi phân 06 lá bài thành 02 chi bài đếm nút (chi trên và chi dưới), mỗi chi có 03 lá bài. Nếu chi trên và chi dưới của tụ bài làm cái đều lớn nút hơn chi trên và chi dưới của các tụ bài còn lại thì tụ cái thắng và ngược lại. Nếu chi trên hoặc chi dưới của hai tụ bài bằng nút, chi còn lại của tụ bài nào lớn nút hơn thì tụ bài đó thắng. Nếu chi trên và chi dưới của hai tụ bài bằng nhau hoặc chi trên của tụ bài này lớn hơn tụ bài kia và chi dưới của tụ bài này nhỏ hơn tụ bài kia hoặc ngược lại thì huê bài.

Thời gian đánh bài từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 18 giờ cùng ngày thì nghỉ. Mỗi ngày có khoảng từ 06 đến 10 người đến chơi (mỗi tụ bài có ít nhất từ một người chơi trở lên và không hạn chế số người tham gia cùng đặt chung một tụ), mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng; nếu tụ cái ăn 02 (hai) ván liên tiếp hoặc tụ cái ăn hết các tụ bài còn lại thì đưa tiền xâu cho T 50.000 đồng. Nhiệm vụ của T là cảnh giới Công an và người lạ, cung cấp bài và nước uống cho các con bạc.

Việc tổ chức đánh bạc diễn ra không liên tục, có ngày chơi, có ngày nghỉ (do không đủ tụ bài tham gia chơi).

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 08/4/2021, Công an P, Quận H tiến hành kiểm tra hành chính nhà số D đường số H, khu dân cư B, Phường G, Quận H; lúc này, Nguyễn Phát T phát hiện lực lượng Công an nên đã thông báo cho các con bạc đang chơi đánh bài ăn tiền như trên tạm dừng việc chơi. Do T trước đó đã đóng cửa nhà, nên ít phút sau khi con bạc nghỉ chơi, T mới ra mở cửa cho Công an P, Quận H vào kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) và số tiền trong người của các con bạc là 12.950.000 đồng (trong đó tổng số tiền các con bạc khai nhận dùng để đánh bạc là 6.450.000 đồng) cùng các điện thoại di động.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Phát T khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài bình Ấn Độ (06 lá) ăn tiền để lấy tiền xâu tiêu xài cá nhân, tại phòng ngủ của căn nhà của vợ chồng T (số D đường số H, khu dân cư B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) và Nguyễn Phát T chỉ tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền, không trực tiếp tham gia đánh bài ăn tiền với các con bạc, T là người cảnh giới Công an và người lạ, cung cấp bài và nước uống cho các con bạc.

Khi kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 250.000 đồng là tiền mà Trung thu xâu của các con bạc làm cái thắng (không nhớ rõ lấy của những con bạc nào) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (không có liên quan hành vi phạm tội của T).

Trong lúc Công an kiểm tra, T lấy bộ bài đang sử dụng giấu tại phòng vệ sinh và bị Công an phát hiện thu giữ.

Trong thời gian tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền, T không nhớ rõ số tiền thu xâu là bao nhiêu.

Việc T tổ chức đánh bài ăn tiền trái phép chỉ có một mình T thực hiện, không có ai giúp sức hay xúi giục và những người trong gia đình của T không biết và không có liên quan.

Tại Cơ quan Điều tra, các đối tượng khai nhận như sau:

1/ Nguyễn Thị T1 khai nhận: T1 mang theo số tiền 9.000.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc, chơi được nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thắng được 1.000.000 đồng. Ván bài cuối do Nguyễn Thị L làm cái, T1 đặt 200.000 đồng, chưa mở bài thì phát hiện Công an kiểm tra, nên T1 bỏ tiền dùng đánh bạc vào người. Khi kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 10.000.000 đồng, trong đó 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại 6.500.000 đồng không liên quan đến việc đánh bạc.

2/ Huỳnh Kim L1 khai nhận: L1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván, mỗi ván bài đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và thắng được 300.000 đồng; cùng tham gia chung tụ bài với L1 có chồng của L1 là Lê Văn T2; cả hai cùng đặt chung 01 tụ bài. Tùy theo ván bài, có ván bài dùng tiền của L1 để đặt, có ván bài dùng tiền của T2 để đặt. Ván bài cuối do Nguyễn Thị L làm cái, tụ bài của L1 và T2 đặt 200.000 đồng, chưa mở bài thì phát hiện Công an kiểm tra, L1 bỏ tiền dùng đánh bạc vào người. Khi kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

3/ Lê Văn T2 khai nhận: T2 mang theo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván bài, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và bị thua 300.000 đồng; cùng tham gia chung tụ bài với T2 là Huỳnh Kim L1 (vợ của T2) đặt cùng 01 tụ bài. Tùy theo ván bài, có ván bài dùng tiền của L1 đặt, có ván bài dùng tiền của T2 đặt. Ván bài cuối do Nguyễn Thị L làm cái, tụ bài của T2 và L1 đặt 200.000 đồng, chưa mở bài thì phát hiện Công an kiểm tra, T2 bỏ tiền dùng đánh bạc vào người. Khi kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max (không có liên quan hành vi đánh bài ăn tiền của T2).

4/ Trần Thị L2 khai nhận: L2 mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván bài cùng với một người phụ nữ tên Nguyễn Thị A (thường gọi là G, không rõ lai lịch), mỗi ván bài đặt với Nguyễn Thị A số tiền 100.000 đồng. Khi Thái Thị Bình T3 làm tụ cái, L2 đã nghỉ ngồi xem và chơi huê vốn. Khi kiểm tra, Công an thu giữ số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

5/ Nguyễn Thị L khai nhận: L mang theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván bài, mỗi ván bài đặt từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng và bị thua hết. Khi L làm tụ cái, đến ván bài cuối, ăn thua với 03 tụ, mỗi tụ đặt 200.000 đồng, 01 tụ đặt 100.000 đồng thì Công an kiểm tra; nên dừng lại việc đánh bài ăn tiền. Khi kiểm tra, Công an thu giữ của L 01 điện thoại di động S

A10S (không có liên quan hành vi đánh bài ăn tiền của L). Ngoài ra, L còn khai nhận: Tuy đang làm cái thua hết tiền, nhưng vẫn tiếp tục làm cái vì T có cho nhà cái mượn tiền để chung cho con bạc (nếu nhà cái thua) và nhà cái sẽ trả lại cho T sau đó.

6/ Thái Thị Bình T3 khai nhận: Thời mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Thời làm cái được 01 lần, chia bài 05 ván, thua hết tiền nên nghỉ, ngồi xem mọi người chơi. Khi Công an kiểm tra, thu giữ của Thời 01 điện thoại di động hiệu S A8 Plus.

7/ Nguyễn Thị Hồng N khai nhận: N mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc, chơi được nhiều ván bài, mỗi ván bài đặt 100.000 đồng và bị thua 200.000 đồng; ván bài cuối N đặt 100.000 đồng còn lại với nhà cái, nhưng chưa mở bài thì Công an đến kiểm tra, do hoảng loạn nên N làm rơi mất 100.000 đồng đang đặt trên chiếu bạc. Khi kiểm tra, Công an thu giữ của Nguyệt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7.

8/ Đối với Nguyễn Thị A đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn thoát.

Vật chứng và tài liệu, đồ vật bị thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S A8 Plus: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho Thái Thị Bình T3 do không có liên quan đến việc đánh bạc;

- 01 (một) bộ bài tây 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng.

- Số tiền 12.950.000 (mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng, trong đó có 6.450.000 (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền đánh bạc và 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Thị T1, không dùng vào việc đánh bạc.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Nguyễn Phát T, không dùng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của bị cáo Lê Văn T2, không dùng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy A10S của bị cáo Nguyễn Thị L, không dùng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 của bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, không dùng vào việc phạm tội.

Đối với Trần Thị L2 và Thái Thị Bình T3, mặc dù đã có hành vi đánh bạc ăn tiền trái phép, nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi trước khi bị cơ quan Công an phát hiện, không tham gia đánh bạc trái phép thắng, thua bằng tiền tại thời điểm bị Cơ quan Công an phát hiện và chưa có đủ các yếu tố của tội “Đánh bạc”, nên Công an Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và đã thi hành xong.

Đối với Nguyễn Thị A (đã có hành vi tham gia đánh bạc ăn tiền trái phép) lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn và chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với căn nhà số D đường số H, khu dân cư B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo Nguyễn Phát T đã sử dụng phòng ngủ làm nơi tổ chức đánh bạc ăn tiền trái phép) là tài sản của vợ chồng bị cáo T, các thành viên trong gia đình không biết, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T cùng các bị cáo khác, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q không xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 22/6/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phát T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt tù, phạt tù nhưng cho hưởng án treo các bị cáo khác không kháng cáo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/6/2023 bị cáo Nguyễn Phát T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm nghiêm khắc, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phát T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm nghiêm khắc; cung cấp chứng cứ chứng minh mình là lao động chính trong gia đình, bản thân đang bị bệnh đái tháo đường, cao huyết áp, phải có thời gian chữa trị, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phát T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phát T kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phát T mức hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phát T cung cấp chứng cứ chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 (hai) con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, bản

thân bị cáo có bệnh đái tháo đường, cao huyết áp, là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định trên, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phát T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Phát T không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vào thời điểm đó dịch bệnh, bị cáo không kiếm được tiền để nuôi gia đình nên mới làm liều, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phát T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 08/4/2021 bị cáo Nguyễn Phát T có hành vi đã tổ chức một chiều bạc có 08 (tám) người tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.450.000 (sáu triệu

bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; qua đó, bị cáo thu lợi từ việc hưởng tiền thu xâu trên chiếu bạc của tụ bài làm cái thắng, đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng tại địa phương mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã phạm tội bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con nhỏ và bản thân hiện đang bị bệnh “đái tháo đường” và bệnh “cao huyết áp” có hồ sơ khám của bệnh viện.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung tại địa phương, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử hình phạt bị cáo Nguyễn Phát T mức hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phát T trình bày và bổ sung các tài liệu chứng cứ: bị cáo có nơi cư trú và công việc ổn định; gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính đang trực tiếp nuôi 02 (hai) con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đang mắc bệnh đái tháo đường và bệnh cao huyết áp có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Phát T: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội, do đó, căn cứ căn cứ vào Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Vì nhận định trên, thấy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phát T là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phát T được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phát T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Phát T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phát T cho Ủy ban nhân dân Phường G1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- THA-DS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ

